

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ HUẾ
KHOA KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Kiểm toán khoản mục Đầu tư tài chính
trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty
TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC



LÊ THỊ THÙY NGÂN

Huế, tháng 4 năm 2018

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ HUẾ
KHOA KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN
📖📖📖📖📖📖



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Kiểm toán khoản mục Đầu tư tài chính
trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty
TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC**



Họ và tên sinh viên:
Lê Thùy Ngân
Lớp: K48A Kiểm toán
MSSV: 14K4131075

Giáo viên hướng dẫn:
Trần Văn Sơn

Huế, tháng 4 năm 2018

LỜI CẢM ƠN

Thức tập nghề nghiệp là khoảng thời gian vô cùng quý báu và rất cần thiết cho mỗi sinh viên trang bị cho mình những kiến thức thực tế, kỹ năng cho nghề nghiệp tiếp theo có thể làm sau này.

Lời đầu tiên em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban Giám hiệu nhà trường cùng toàn thể quý thầy cô giáo Trường Đại học Kinh tế Huế, những người đã dạy dỗ, truyền đạt những kiến thức và kinh nghiệm của mình cho chúng em. Em xin cảm ơn quý thầy cô giáo khoa Kế Toán – Kiểm Toán, đặc biệt là thầy Trình Văn Sơn đã cho em góp ý chân thành nhất trong quá trình thức tập nghề nghiệp.

Đồng thời em xin gửi lời cảm ơn anh chị nhân viên tại công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã tạo nhiều điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ em trong suốt thời gian thức tập để em có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Do hạn chế trong kiến thức và kinh nghiệm thực tế nên khi làm bài khóa luận tốt nghiệp này không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự chỉ bảo, bổ sung ý kiến đóng góp của quý thầy cô giáo, để bài báo cáo của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !!!

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
ĐTTC	Đầu tư tài chính
DN	Doanh nghiệp
KTV	Kiểm toán viên
KSNB	Kiểm soát nội bộ
HĐQT	Hội đồng quản trị
GLV	Giấy làm việc

Tài Liệu
Trường Đại học Kinh tế Huế

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1- Xác định mức trình độ yêu cầu khoản mức đầu tư tài chính	20
Bảng 2.1- Bảng xác định mức trình độ yêu cầu.....	40
Bảng 3.1- Câu hỏi kiểm soát.....	66

Tailieu.vn
Trường Đại học Kinh tế Huế

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1- Sơ đồ bộ máy quản lý.....	28
Sơ đồ 2.1- Sơ đồ quy trình kiểm toán	30

Tailieu.vn
Trường Đại học Kinh tế Huế

MỤC LỤC

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
1.1 Lý do chọn đề tài:	1
1.2 Mục tiêu nghiên cứu	2
1.3 Đối tượng nghiên cứu	2
1.4 Phạm vi nghiên cứu	2
1.5 Phương pháp nghiên cứu	2
1.6 Kết cấu đề tài	3
PHẦN II: NỘI DUNG.....	4
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KỸ M TOÁN KHOẢN MỨC ĐU TÀI CHÍNH TRONG KỸ M TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	4
1.1 Cơ sở lý luận về khoản mức đ u t tài chính	4
1.1.1 Khái niệm và phân loại.....	4
1.1.2 Các khái niệm liên quan	6
1.1.2.1 Định kiểm soát	6
1.1.2.2 Nh h ng đáng k	6
1.1.2.3 Phương pháp v n ch s h u.....	7
1.1.2.4 Phương pháp giá g c.....	7
1.1.2.5 Giá g c c a khoản đ u t tài chính.....	7
1.1.2.6 Quy n chuy n nh ng	7
1.1.3 Đánh giá nh h ng c a khoản mức đ u t tài chính	8
1.1.4 Trình bày trên báo cáo tài chính.....	8
1.1.5 Tài khoản, quy t c và chu trình h ch toán tài khoản.....	9
1.1.5.1 Đối v i đ u t tài chính ng n h n:.....	9
1.1.5.2 Đối v i đ u t tài chính dài h n.....	12
1.2 Lý luận chung về kỹ m toán khoản mức đ u t tài chính trong kỹ m toán Báo cáo tài chính	15
1.2.1 Mục tiêu kỹ m toán khoản mức đ u t tài chính	15
1.2.1.1 Mục tiêu chung	15
1.2.1.2 Cơ sở d n li u m c tiêu	16
1.2.1.3 M t s gian l n, sai sót th ng g p đ i v i đ u t tài chính.....	16

1.2.2 Nội dung và qui trình Kiểm toán khoản mục đầu tư tài chính	16
1.2.2.1 Giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán.....	16
1.2.2.2 Giai đoạn thực hiện kiểm toán	23
1.2.2.3. Giai đoạn kết thúc kiểm toán	25
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM TOÁN KHOẢN MỤC ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH TRONG KIỂM TOÁN BCTC DO CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN AAC THỰC HIỆN	26
2.1 Tổng quan về công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.....	26
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển.....	26
2.1.2 Nguyên tắc và mục tiêu hoạt động	27
2.1.3 Đặc điểm ngành nghề kinh doanh.....	27
2.1.4 Tổ chức bộ máy quản lý	28
2.1.5 Tổng quan về kết quả hoạt động kinh doanh	29
2.2 Quy trình kiểm toán trong Báo cáo tài chính tài công ty AAC	30
2.2.1 Lập kế hoạch kiểm toán.....	31
2.2.2 Thực hiện kiểm toán.....	34
2.2.3 Kết thúc kiểm toán	34
2.3 Thực trạng công tác kiểm toán khoản mục đầu tư tài chính tài công ty cổ phần XYZ trong kiểm toán Báo cáo tài chính do AAC thực hiện	36
2.3.1 Giai đoạn lập kế hoạch kiểm toán	36
2.3.2 Giai đoạn thực hiện kiểm toán	41
2.3.2.1 Thực hiện các thủ tục nghi ngờ kiểm soát	41
2.3.2.2 Thực hiện các thủ tục nghi ngờ cuối	41
2.3.3 Giai đoạn kết thúc kiểm toán.....	60
CHƯƠNG 3: MÔ TẢ GIỚI PHÁP NHỮNG HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KIỂM TOÁN KHOẢN MỤC ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH TRONG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÀI CÔNG TY AAC.....	63
3.1 Đánh giá chất lượng công tác kiểm toán khoản mục đầu tư tài chính trong kiểm toán BCTC tài công ty AAC.....	63
3.1.1 Ưu điểm.....	63
3.1.2 Hạn chế	64

3.2 Mối liên hệ giữa các thành phần của nhóm hoàn thiện công tác kiểm toán đầu tư tài chính tại công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.....	65
PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	69
3.1 Kết luận.....	69
3.2 Kiến nghị.....	69
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	1
PHỤ LỤC	

Tài Liệu.vn

Trường Đại học Kinh tế Huế

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

1.1 Lý do chọn đề tài:

Nền kinh tế thị trường, quá trình hội nhập sâu vào nền kinh tế thế giới hiện nay càng mở rộng và phát triển, theo đó áp lực cạnh tranh trong nước cũng như quốc tế càng gia tăng. Trong điều kiện đó, các thông tin tài chính từ các công ty không chỉ phục vụ số kiểm tra, soát xét từ các cơ quan nhà nước nữa mà nó còn đóng vai trò thu hút nguồn đầu tư và dẫn dắt cho quyết định đầu tư của công chúng. Dù ở góc độ nào đi nữa, có thông tin tài chính có độ chính xác cao, trung thực, tin cậy là cần thiết và kiểm toán mà cốt lõi là kiểm toán độc lập mang trong mình sứ mạng đó. Kết quả kiểm toán giúp cho người sử dụng thông tin biết rằng những thông tin họ được cung cấp có trung thực, hợp lý hay không và liệu nó có dựa theo những nguyên tắc và chuẩn mực quy định, từ đó làm căn cứ tin cậy cho quá trình ra quyết định.

Đầu tư tài chính là một khoản mục quan trọng trong Báo cáo tài chính (BCTC). Với xu thế phát triển hiện nay một doanh nghiệp (DN) muốn phát triển lớn mạnh khó có thể chỉ từ thân số dòng nguồn vốn hiện có của mình mà phải thu hút các nguồn đầu tư từ các nguồn khác nhau, một khác cũng các DN muốn bổ vốn để đầu tư sinh lợi trong tương lai. Tùy nguồn đầu tư ngắn hạn hay dài hạn mà nó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất hay kinh doanh của DN, do vậy nghiệp vụ liên quan đến đầu tư tài chính (ĐTTC) đặc biệt là ĐTTC dài hạn như đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết, góp vốn liên doanh... thường rất phức tạp. Bên cạnh đó, khi xem xét liệu một DN có hoạt động hiệu quả không, người ta không những đánh giá lợi nhuận thu được từ hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) chính của DN đó mà còn đánh giá việc ĐTTC của DN có tốt hay không. Thế nên việc kiểm toán khoản mục ĐTTC trong BCTC là vô cùng cần thiết, cần phải đảm bảo tính hợp lý và trung thực của khoản mục này.

Nhìn thấy tầm quan trọng của khoản mục ĐTTC, trong quá trình thực tập tại công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC, em quyết định chọn đề tài: “**Kiểm toán**

khoản mục đầu tư tài chính trong kiểm toán báo cáo tài chính tại Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC” để làm bài khóa luận tốt nghiệp của mình.

1.2 Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu về thực trạng kiểm toán khoản mục ĐTTTC trong kiểm toán báo cáo tài chính do công ty kiểm toán AAC thực hiện, trên cơ sở thấy được các ưu điểm hay hạn chế và đưa ra một số ý kiến góp phần hoàn thiện công tác kiểm toán.

1.3 Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài này là kiểm toán khoản mục đầu tư tài chính trong BCTC được do công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thực hiện tại công ty XYZ.

1.4 Phạm vi nghiên cứu

- *Phạm vi nội dung*: Công tác kiểm toán khoản mục ĐTTTC trong kiểm toán BCTC tại Công ty XYZ do Công ty Kế toán-Kiểm toán AAC thực hiện

- *Phạm vi không gian*: Đề tài được thực hiện tại công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thành phố Đà Nẵng và tại công ty khách hàng XYZ của công ty. Số liệu thực tế kiểm toán được thu thập tại công ty XYZ trong thời gian kiểm toán.

-*Phạm vi thời gian*: Thời gian nghiên cứu đề tài kiểm toán khoản mục ĐTTTC tại công ty Kiểm toán và Kế toán AAC là vào 18/12/2017 đến 23/4/2018.

Thời gian số liệu thu thập từ 1/1/2016 đến 31/12/2016.

1.5 Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp sử dụng để thực hiện đề tài như sau

-**Phương pháp quan sát, phỏng vấn**: Đến công ty quan sát cách thức làm việc, thực hiện của một cuộc kiểm toán thực sự, phỏng vấn KTV về kiểm toán BCTC nói chung và vấn đề nghiên cứu nói riêng.

-**Phương pháp nghiên cứu tài liệu**: Thu thập các tài liệu liên quan đến vấn đề kiểm toán, các thông tin, chế độ, chính sách, chu trình kế toán và kiểm toán, hồ sơ

kiểm toán tài công ty. Ngoài ra còn thu thập nguồn tài liệu của công ty từ các cuộc kiểm toán trước.

-Phương pháp thu thập số liệu: Thu thập số liệu liên quan đến khoản mục ĐTTTC khách hàng XYZ của công ty AAC thông qua photo, chụp ảnh, sao chép sách, chụp từ dữ liệu số chụp thu nhận của Giám đốc phòng kiểm toán.

-Phương pháp thống kê, phân tích, tổng hợp: Thống kê các dữ liệu thu được để rồi tổng hợp và phân tích đánh giá về khoản mục đầu tư tài chính.

1.6 Kết cấu đề tài

Đề tài nghiên cứu gồm các 3 phần

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

Phần này sẽ nêu lên lý do chọn đề tài cũng như mục tiêu, phương pháp trong phạm vi nghiên cứu của đề tài. Nghiên cứu là khoản mục đầu tư tài chính trong BCTC được áp dụng tại công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

-Chương 1: Cơ sở lý luận về kiểm toán khoản mục ĐTTTC trong kiểm toán BCTC

-Chương 2: Thực trạng công tác kiểm toán khoản ĐTTTC trong kiểm toán BCTC do công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thực hiện

-Chương 3: Một số ý kiến và giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kiểm toán khoản mục ĐTTTC trong kiểm toán BCTC tại công ty AAC

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Tóm tắt cái đã nghiên cứu được trình bày trên tiến hành tổng kết, đánh giá lại để tổng kết nêu những những kiến nghị và hướng nghiên cứu đề tài.

PHẦN II: PHẠM VI NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: CẤU SỰ LÝ LUẬN VÀ KỸ THUẬT TOÁN KHOẢN MỤC ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH TRONG KỸ THUẬT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1.1 Cấu sự lý luận và khoản mục đầu tư tài chính

1.1.1 Khái niệm và phân loại

Đầu tư tài chính (ĐTTC) là hoạt động sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp (DN) để đầu tư ra bên ngoài nhằm mục đích tăng thu nhập, nâng cao hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Khác với đầu tư sản xuất kinh doanh, đầu tư tài chính là hoạt động đầu tư hướng ra bên ngoài DN, thể hiện bằng việc bỏ vốn ra để đầu tư vào DN khác với mục đích thu lợi trong ngắn hạn hay dài hạn.

Trên bảng cân đối kế toán (CĐKT) của báo cáo tài chính, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn bao gồm: Đầu tư chứng khoán ngắn hạn; Đầu tư ngắn hạn khác và Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn. Còn các khoản đầu tư tài chính dài hạn bao gồm: Đầu tư vào công ty con; Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết; Đầu tư tài chính dài hạn khác và Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính dài hạn. Khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết bao gồm khoản vốn góp vào cổ phần kinh doanh để kiểm soát và khoản đầu tư vào công ty liên kết.

• Vốn đầu tư tài chính ngắn hạn

Đầu tư chứng khoán ngắn hạn bao gồm: cổ phiếu, trái phiếu công ty và trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, kỳ phiếu ngân hàng, chứng khoán có giá trị khác... Kỹ thuật đầu tư chứng khoán ngắn hạn phải được ghi sổ theo giá thực tế mua chứng khoán bao gồm giá mua cộng với các chi phí đầu tư như môi giới, lệ phí, thuế và phí ngân hàng. Chứng khoán đầu tư ngắn hạn bao gồm cả những chứng khoán dài hạn được mua để bán lại thông qua chứng khoán mà có thể thu hồi vốn trong một năm.

Về các khoản đầu tư ngắn hạn khác: là các khoản đầu tư mà không phải là đầu tư ngắn hạn, bao gồm các khoản đầu tư hay cho vay bằng tiền hoặc hiện vật

nhằm tài sản cố định, hàng hóa, nguyên liệu, vật liệu, ...mà thời hạn thu hồi không quá một năm.

Định phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn: là cách thức mà nguồn lực tài chính sẽ tạo ra bằng cách trích trực vào chi phí kinh doanh nhằm mục đích giảm thiểu các rủi ro có thể xảy ra khi các khoản đầu tư ngắn hạn này bị giảm giá

- **Đầu tư tài chính dài hạn**

Đầu tư vào công ty con: bao gồm cả phiếu doanh nghiệp là chứng chỉ xác nhận vốn góp của doanh nghiệp đầu tư vào công ty con hoạt động theo loại hình công ty cổ phần có thể là cổ phiếu thường hay cổ phiếu ưu đãi, cũng có thể là khoản đầu tư vốn vào công ty con hoạt động theo loại hình công ty Nhà nước, công ty TNHH một thành viên, công ty cổ phần Nhà nước và các loại hình doanh nghiệp khác. Theo VAS 25, một khoản đầu tư vào công ty con được xác định khi công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết tại công ty con (công ty mẹ có thể sở hữu trực tiếp công ty con hoặc sở hữu gián tiếp công ty con qua một công ty con khác) trừ trường hợp hợp đồng biết khi xác định rõ là quyền sở hữu không gắn liền với quyền kiểm soát. Trong các trường hợp hợp đồng biết, quyền kiểm soát còn được thể hiện ngay cả khi công ty mẹ nắm giữ ít hơn 50% quyền biểu quyết tại công ty con:

- Các nhà đầu tư khác thỏa thuận dành cho công ty mẹ hơn 50% quyền biểu quyết;
- Công ty mẹ có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động theo quy chế thỏa thuận;
- Công ty mẹ có quyền bổ nhiệm hoặc bãi miễn đa số các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cấp quản lý tương đương;
- Công ty mẹ có quyền bổ đa số phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc cấp quản lý tương đương.

Đầu tư vào công ty liên doanh: Theo VAS 08 có ba hình thức liên doanh, bao gồm hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh, hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức liên doanh tài sản được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh và hợp

đồng liên doanh dựa trên hình thức thành lập công sở kinh doanh mới để các đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn liên doanh. Ba hình thức này có chung hai đặc điểm là hai hoặc nhiều bên góp vốn liên doanh hợp tác với nhau trên cơ sở thỏa thuận bằng hợp đồng và chia sẻ thu nhập bằng hợp đồng thiết lập quy định kiểm soát.

Đầu tư vào công ty liên kết: Theo VAS 07 một khoản đầu tư gọi là đầu tư vào công ty liên kết nếu bên đầu tư nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các công ty con ít nhất 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư. Trong trường hợp nhà đầu tư nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư nhưng có thể thu nhập giá trị bên nhận đầu tư và nhà đầu tư vì việc nhà đầu tư đó có ảnh hưởng đáng kể hoặc trường hợp nhà đầu tư nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư nhưng có thể chia sẻ lợi ích với việc nhà đầu tư đó không nắm giữ quyền kiểm soát đối với bên nhận đầu tư thì vẫn được kế toán khoản đầu tư đó là khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Đầu tư tài chính dài hạn khác: đây là loại đầu tư dài hạn nằm ngoài các khoản như đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nó bao gồm các khoản đầu tư dưới 20% quyền biểu quyết, các khoản đầu tư trái phiếu, cổ phiếu, cho vay vốn...có thể nhận thu nhập trên một năm

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn: là khoản dự phòng cho phần giá trị có thể bị mất đi do khoản đầu tư tài chính dài hạn của doanh nghiệp bị giảm giá, các khoản đầu tư dài hạn bị lỗ.

1.1.2 Các khái niệm liên quan

1.1.2.1 Đồng kiểm soát

Theo VAS 08, đồng kiểm soát là quyền cùng chi phối của các bên góp vốn liên doanh với các chính sách tài chính và hoạt động đối với một hoạt động kinh tế trên cơ sở thỏa thuận bằng hợp đồng.

1.1.2.2 Ảnh hưởng đáng kể

Ảnh hưởng đáng kể là quyền tham gia của nhà đầu tư vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách đó. Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể thường được thể

hiện ở một hoặc các biểu hiện sau: có đổi điểm trong Hội đồng quản trị hoặc cấp quản lý từng đồng của công ty liên kết; có quy định tham gia vào quá trình hoạch định chính sách; Có các giao dịch quan trọng giữa nhà đầu tư và bên nhận đầu tư; có sự trao đổi với các bộ quản lý; và có sự cung cấp thông tin kết quả quan trọng.

1.1.2.3 Phương pháp vốn chủ sở hữu

Theo VAS 07, phương pháp vốn chủ sở hữu là phương pháp kế toán mà khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của nhà đầu tư trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phải phản ánh phần sở hữu của nhà đầu tư trong kết quả kinh doanh của bên nhận đầu tư.

1.1.2.4 Phương pháp giá gốc

Theo VAS 07, phương pháp giá gốc là phương pháp kế toán mà khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó không được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của nhà đầu tư trong tài sản thuần của bên nhận đầu tư. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chỉ phản ánh khoản thu nhập của nhà đầu tư được phân chia từ lợi nhuận thuần lợi của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư.

1.1.2.5 Giá gốc của khoản đầu tư tài chính

Giá gốc của khoản đầu tư tài chính bao gồm phần vốn góp hoặc giá thanh toán mua khoản đầu tư tài chính cộng (+) các chi phí mua (nếu có), như chi phí môi giới, giao dịch... Khi kế toán khoản đầu tư tài chính theo phương pháp giá gốc, giá trị khoản đầu tư này sẽ không được thay đổi trong suốt quá trình đầu tư, ngoại trừ DN đầu tư mua thêm hoặc thanh lý khoản đầu tư đó hoặc được nhận thêm phần lợi ích ngoài lợi nhuận được chia.

1.1.2.6 Quy định chuyển nhượng

Doanh nghiệp đầu tư các khoản đầu tư tài chính có quy định chuyển nhượng giá trị khoản đầu tư của mình trong doanh nghiệp nhận đầu tư cho một cá nhân hay một tổ chức khác. Các chi phí liên quan đến hoạt động chuyển nhượng này sẽ không được hạch toán trên sổ kế toán của doanh nghiệp mà chỉ theo dõi chi tiết trong từng

khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Khoản đầu tư vào công ty con khi chuyển nhượng sẽ phải làm thủ tục chuyển đổi tên chủ sở hữu và được ghi trên giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hay giấy phép đầu tư.

1.1.3 Đánh giá ảnh hưởng của khoản mục đầu tư tài chính

Trong thời đại kinh tế thị trường càng ngày càng phát triển mạnh mẽ như hiện nay, đầu tư tài chính đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp. Làm tốt trong công tác đầu tư tài chính không những làm tăng quy mô vốn của mà tạo ra một lợi nhuận khổng lồ cho doanh nghiệp.

Đầu tiên công tác đầu tư tài chính đã làm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của doanh nghiệp. Nguồn vốn và tài sản nhân rộng được doanh nghiệp tận dụng tối đa, đem đi đầu tư giúp việc sử dụng vốn hiệu quả hơn đồng thời mang về một nguồn lợi to lớn ngoài công việc kinh doanh truyền thống của doanh nghiệp.

Đầu tư tài chính cũng là một cách để phân tán rủi ro đồng thời ổn định nguồn tài chính của doanh nghiệp. Đây là một khoản chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn doanh nghiệp do đó khi đầu tư hiệu quả sẽ mang lại nguồn lợi tăng trưởng cao cho doanh nghiệp. Do đó khi có những biến động bất lợi xảy ra nó sẽ giảm thiểu các rủi ro và vốn, đồng thời mang lại sự ổn định cho nguồn tài chính của doanh nghiệp.

Đầu tư tài chính mang lại những hiệu quả, tác động tích cực đến hoạt động của doanh nghiệp thì những cũng tiềm ẩn đầy rủi ro. Không phải doanh nghiệp nào sử dụng nguồn đầu tư của mình một cách hợp lý, hiệu quả. Đặc biệt khi xảy ra biến động hay khủng hoảng kinh tế nó ảnh hưởng nặng nề đến nguồn lợi của tài chính của doanh nghiệp.

1.1.4 Trình bày trên báo cáo tài chính

Trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp khoản đầu tư tài chính ngắn hạn được phản ánh ở khoản mục “Chứng khoán kinh doanh” - Mã số 121 và “Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn” – Mã số 123 trong Bảng cân đối kế toán. Còn đầu tư tài chính dài hạn được phản ánh ở khoản mục “Đầu tư vào công ty con” - Mã số 251, “Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh” - Mã số 252, “Đầu tư dài hạn khác” - Mã số 258 trong Bảng cân đối kế toán. Cuối năm tài chính phải lập nhuốn sổ phản ánh

vào khoản mục “Doanh thu hoạt động tài chính” – Mã số 21 hoặc nộp số phần ảnh vào và “Chi phí tài chính” – Mã số 22 trên Báo cáo kết quả kinh doanh. Phần chi bằng tiền đầu tư vào công ty con được trình bày trên khoản mục “Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác” – Mã số 25 và phần thu chuyển và lợi nhuận được chia bằng tiền trong kỳ được trình bày ở khoản mục “Tiền thu chuyển và lợi nhuận được chia” – Mã số 27 trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Phần lợi nhuận hoặc lỗ xác định được vào cuối mỗi năm tài chính được thuyết minh ở mục “Doanh thu hoạt động tài chính” và “Chi phí hoạt động tài chính” trên Thuyết minh báo cáo tài chính.

Giá trị các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất tổng thể như phản ánh trên báo cáo tài chính: Giá trị khoản đầu tư vào công ty con và khoản đầu tư dài hạn khác được phản ánh ở khoản mục: “Đầu tư vào công ty con” - Mã số 251 và “Đầu tư dài hạn khác” - Mã số 258 trong Bảng cân đối kế toán. Riêng khoản đầu tư vào công ty liên kết và khoản vốn góp vào công ty kinh doanh đang kiểm soát được phản ánh ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh” - Mã số 252 trong Bảng cân đối kế toán. Phần lợi nhuận hoặc lỗ xác định được vào cuối mỗi năm tài chính được phản ánh vào khoản mục “Doanh thu hoạt động tài chính”(lãi) – Mã số 21 và “Chi phí tài chính”(lỗ) – Mã số 22 trên Báo cáo kết quả kinh doanh.... Ngoài ra, doanh nghiệp phải trình bày thêm các thông tin sau: Danh sách các công ty con quan trọng, bao gồm: Tên công ty, nội dung các công ty con thành lập hoặc đầu tư sở hữu trực tiếp, vốn đầu tư của công ty con, tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ. Nếu tỷ lệ quyền biểu quyết của công ty mẹ khác với tỷ lệ lợi ích thì phải trình bày cách tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ.

1.1.5 Tài khoản, quy tắc và chu trình hạch toán tài khoản

1.1.5.1 Đối với đầu tư tài chính ngắn hạn:

- **Chứng khoán kinh doanh: TK 121**

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 121 - Chứng khoán kinh doanh

Bên Nợ: Giá trị chứng khoán kinh doanh mua vào.

Bên Có: Giá trị ghi sổ chứng khoán kinh doanh khi bán.

Số dư bên Nợ: Giá trị chứng khoán kinh doanh cuối kỳ để làm báo cáo.

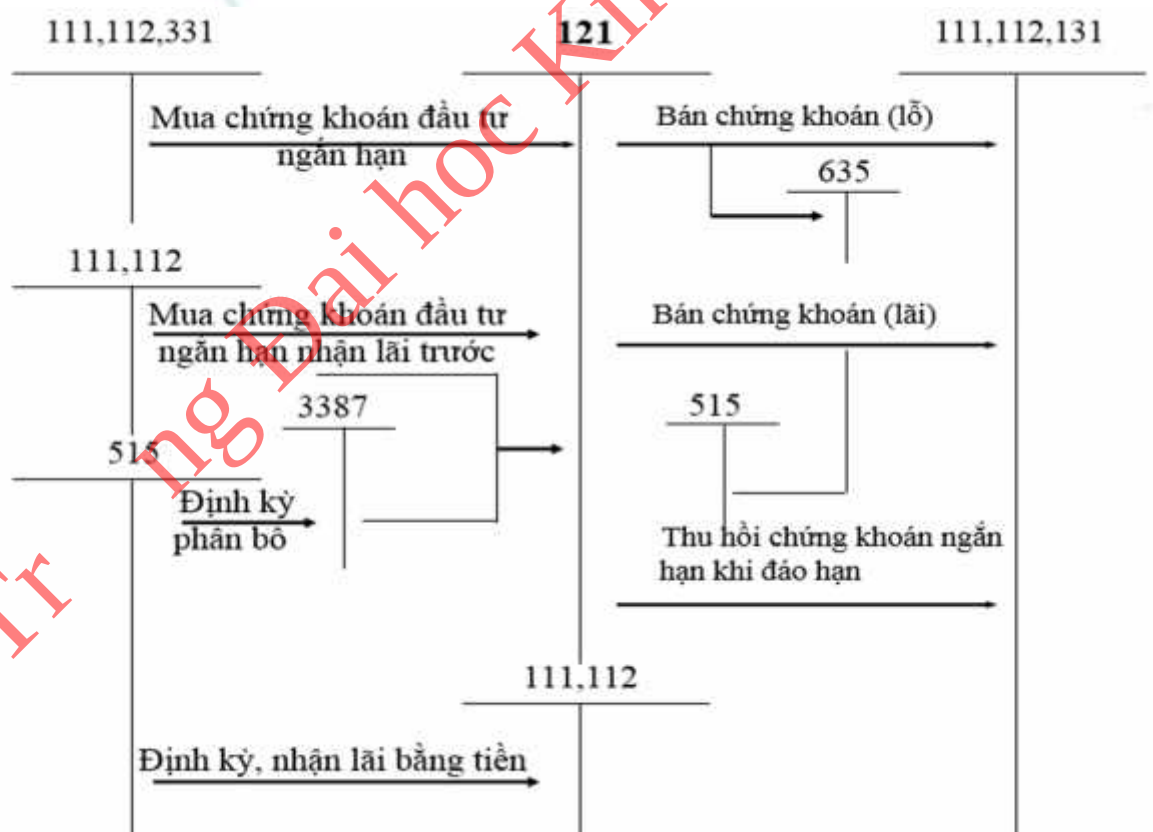
Tài khoản 121 - Chứng khoán kinh doanh, có 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1211 - Công cụ phi tiền: Phản ánh tình hình mua, bán công cụ phi tiền và mục đích nắm giữ để bán kiếm lời.

- Tài khoản 1212 - Trái phiếu: Phản ánh tình hình mua, bán và thanh toán các loại trái phiếu nắm giữ để bán kiếm lời.

- Tài khoản 1218 - Chứng khoán và công cụ tài chính khác: Phản ánh tình hình mua, bán các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác theo quy định của pháp luật để kiếm lời, như chứng chỉ quỹ, quỹ mua công cụ phi tiền, chứng chỉ quỹ, quỹ tiền mua, quỹ tiền bán, hợp đồng tương lai, hợp đồng phi tiền... Tài khoản này còn phản ánh cả tình hình mua, bán các loại giấy tờ có giá khác như hợp đồng phi tiền, hợp đồng phi tiền để bán kiếm lời.

Sơ đồ hạch toán



- Đối với đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: TK 128

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 128

Bên Nợ: Giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tăng.

Bên Có: Giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn giữ.

Sở dĩ bên Nợ: Giá trị các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hiện có thời điểm điếm báo cáo.

Tài khoản 128 - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có 4 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1281 - Tiền gửi có kỳ hạn: Phản ánh tình hình tăng, giảm và số hiện có của tiền gửi có kỳ hạn.

- Tài khoản 1282 - Trái phiếu: Phản ánh tình hình tăng, giảm và số hiện có của các loại trái phiếu mà doanh nghiệp có khả năng và có ý định nắm giữ đến ngày đáo hạn.

- Tài khoản 1283 - Cho vay: Phản ánh tình hình tăng, giảm và số hiện có của các khoản cho vay theo hợp đồng giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán. Tùy theo từng hợp đồng, các khoản cho vay theo hợp đồng có thể được thu hồi một lần tại thời điểm đáo hạn hoặc thu hồi dần từng kỳ.

- Tài khoản 1288 - Các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn: Phản ánh tình hình tăng, giảm và số hiện có của các khoản đầu tư khác nắm giữ đến ngày đáo hạn (ngoài các khoản tiền gửi ngân hàng, trái phiếu và cho vay), như cổ phiếu, trái phiếu bất biến bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai, thực quyền phiếu.

Sơ đồ hạch toán

